

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  
KHOA LUẬT

BÙI VĂN TÂM

**BẢO ĐẢM QUYỀN CON NGƯỜI TRONG HOẠT ĐỘNG BẮT,  
TẠM GIỮ, TẠM GIAM THEO LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ  
VIỆT NAM**

**(Trên cơ sở số liệu thực tiễn địa bàn tỉnh Đắk Lắk)**

*Chuyên ngành: Luật hình sự và tổ tụng hình sự*

*Mã số: 60 38 01 40*

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

HÀ NỘI - 2015

**Công trình được hoàn thành tại  
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội**

***Cán bộ hướng dẫn khoa học: TS. NGUYỄN ĐỨC PHÚC***

***Phản biện 1: .....***

***Phản biện 2: .....***

**Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp tại  
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.**

*Vào hồi ..... giờ ....., ngày ..... tháng ..... năm 2015*

**Có thể tìm hiểu luận văn tại**

**Trung tâm tư liệu Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội  
Trung tâm Thông tin – Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội**

# MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

*Trang*

Trang phụ bìa	
Lời cam đoan	
Mục lục	
Danh mục các bảng	
<b>MỞ ĐẦU</b> .....	1
<b>Chương 1: LÝ LUẬN VỀ BẢO ĐẢM QUYỀN CON NGƯỜI TRONG HOẠT ĐỘNG BẮT, TẠM GIỮ, TẠM GIAM THEO LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM</b> .....	7
<b>1.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò bảo đảm quyền con người trong hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam theo luật TTHS Việt Nam</b> .....	7
1.1.1. Khái niệm bảo đảm quyền con người trong hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam theo luật TTHS Việt Nam .....	7
1.1.2. Đặc điểm bảo đảm quyền con người trong hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam theo luật TTHS Việt Nam .....	11
1.1.3. Vai trò bảo đảm quyền con người trong hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam theo luật TTHS Việt Nam .....	14
<b>1.2. Nội dung và các yếu tố bảo đảm quyền con người trong hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam theo luật TTHS Việt Nam</b> .....	19
1.2.1. Nội dung bảo đảm quyền con người trong hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam theo luật TTHS Việt Nam .....	19
1.2.2. Các yếu tố bảo đảm quyền con người trong hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam theo luật TTHS Việt Nam .....	21
<b>1.3. Bảo đảm quyền con người trong hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam theo luật TTHS của một số nước trên thế giới và những giá trị có thể vận dụng ở Việt Nam</b> .....	35
1.3.1. Bảo đảm quyền con người trong hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam theo luật TTHS của một số nước trên thế giới .....	35
1.3.2. Những giá trị bảo đảm quyền con người trong hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam theo luật TTHS của một số nước trên thế giới có thể vận dụng ở Việt Nam.....	41
<b>KẾT LUẬN CHƯƠNG 1</b> .....	44

<b>Chương 2: LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN VÀ THỰC TRẠNG BẢO ĐẢM QUYỀN CON NGƯỜI TRONG HOẠT ĐỘNG BẮT, TẠM GIỮ, TẠM GIAM THEO LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK .....</b>	<b>46</b>
<b>2.1. Lịch sử phát triển quyền con người trong hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam ở Việt Nam .....</b>	<b>46</b>
2.1.1. Quyền con người trong hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam ở Việt Nam dưới các triều đại phong kiến .....	46
2.1.2. Quyền con người trong hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam ở Việt Nam sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945 .....	47
<b>2.2. Thực trạng bảo đảm quyền con người trong hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam theo luật TTHS Việt Nam trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk .....</b>	<b>55</b>
2.2.1. Thực trạng pháp luật bảo đảm quyền con người trong hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam theo luật TTHS Việt Nam .....	55
2.2.2. Thực trạng hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam theo luật TTHS Việt Nam trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk liên quan tới bảo đảm quyền con người .....	67
<b>2.3. Nhận xét, đánh giá chung .....</b>	<b>70</b>
2.3.1. Những ưu điểm đạt được .....	70
2.3.2. Một số hạn chế tồn tại.....	71
2.3.3. Nguyên nhân của hạn chế tồn tại.....	74
<b>KẾT LUẬN CHƯƠNG 2.....</b>	<b>78</b>
<b>Chương 3: QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG BẢO ĐẢM QUYỀN CON NGƯỜI TRONG HOẠT ĐỘNG BẮT, TẠM GIỮ, TẠM GIAM THEO LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK .....</b>	<b>80</b>
<b>3.1. Quan điểm tăng cường bảo đảm quyền con người trong hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam theo luật TTHS Việt Nam trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.....</b>	<b>80</b>
3.1.1. Tăng cường bảo đảm quyền con người trong hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam phải thể hiện được những quan điểm của Đảng, Nhà nước ta về quyền con người.....	80

3.1.2. Tăng cường bảo đảm quyền con người trong hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam phải phù hợp với điều kiện cụ thể ở Việt Nam và các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã tham gia .....	82
3.1.3. Tăng cường bảo đảm quyền con người trong hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam trên cơ sở đổi mới tư duy pháp lý nhận thức đúng mối quan hệ giữa Nhà nước, pháp luật và quyền con người.....	83
<b>3.2. Các giải pháp tăng cường bảo đảm quyền con người trong hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam theo luật TTHS Việt Nam trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk .....</b>	<b>85</b>
3.2.1. Hoàn thiện hệ thống pháp luật bảo đảm quyền con người trong hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam theo luật TTHS Việt Nam.....	85
3.2.2. Đổi mới hệ thống các cơ quan, tổ chức tham gia hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam theo luật TTHS Việt Nam.....	93
3.2.3. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ nhằm bảo đảm quyền con người trong hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam theo luật TTHS Việt Nam.....	95
3.2.4. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật và quyền con người nhằm bảo đảm quyền con người trong hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam theo luật TTHS Việt Nam .....	97
3.2.5. Tăng cường công tác giám sát, giải quyết khiếu nại tố cáo và thanh tra, xử lý vi phạm đối với bảo đảm quyền con người trong hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam theo luật TTHS Việt Nam.....	97
<b>KẾT LUẬN CHƯƠNG 3.....</b>	<b>101</b>
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>102</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO .....</b>	<b>104</b>

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Quyền con người là giá trị phổ quát và nguyện vọng của nhân loại. Hiện nay đa số các quốc gia trên thế giới đều nỗ lực ghi nhận và bảo đảm thực thi quyền con người. Việt Nam chúng ta trong bối cảnh hội nhập quốc tế, xây dựng Nhà nước pháp quyền, cải cách tư pháp, triển khai Hiến pháp 2013 vào cuộc sống và giữ vai trò thành viên của Hội đồng Nhân quyền Liên hiệp quốc nhiệm kỳ 2014 – 2016 nên vấn đề bảo vệ và thúc đẩy quyền con người được Đảng và Nhà nước quan tâm hơn bao giờ hết.

Bắt, tạm giữ, tạm giam luôn là vấn đề nhạy cảm trong đời sống chính trị, xã hội của mỗi quốc gia. Vì đây là các biện pháp ngăn chặn ảnh hưởng trực tiếp đến các quyền cơ bản của con người, trong đó có quyền tự do về thân thể, bảo hộ tính mạng, sức khỏe, tôn trọng danh dự, nhân phẩm của con người, là những quyền đã được pháp luật quốc tế, pháp luật quốc gia tôn trọng và bảo vệ. Mục đích của việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn bắt, tạm giữ, tạm giam là: Không để người phạm tội tiếp tục thực hiện tội phạm, ngăn chặn không cho thực hiện tội phạm mới; không để cho người phạm tội có điều kiện xóa bỏ dấu vết tội phạm, tiêu hủy chứng cứ, thông cung; bảo đảm sự có mặt của người bị tình nghi, bị can, bị cáo, người bị kết án khi có yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng. Các cơ quan tiến hành tố tụng thường sử dụng các biện pháp ngăn chặn này như một phương thức hiệu quả để bảo vệ các quyền con người, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Tuy nhiên, khi áp dụng các biện pháp này cũng rất dễ xâm hại đến quyền con người của những người yếu thế trong xã hội, bao gồm người bị bắt, bị tạm giữ, tạm giam.

Qua quan sát và hoạt động thực tiễn tác giả thấy rằng các hành vi xâm phạm đến quyền con người trong hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam thường biểu hiện dưới các dạng: áp dụng tùy tiện, lạm dụng, lợi dụng các quy định của pháp luật TTHS về việc bắt, tạm giữ, tạm giam. Các hành vi này không những xâm phạm trực tiếp quyền cơ bản thiết thân nhất của con người là quyền tự do thân thể, quyền bảo hộ tính mạng, sức khỏe, tôn trọng danh dự, nhân phẩm mà còn làm giảm uy tín của CQĐT, cơ quan tiến hành tố tụng khác, gây bất bình trong dư luận xã hội. Có tình trạng

như trên xảy ra là do trình độ, năng lực của một bộ phận cán bộ trong các cơ quan tiến hành tố tụng còn hạn chế, chưa đề cao ý thức tuân thủ pháp luật nên áp dụng quy định pháp luật không đúng, không tuân thủ trình tự, thủ tục do pháp luật quy định. Tuy nhiên, cũng có nguyên nhân khác là do chính các quy định của luật TTHS về việc bắt, tạm giữ, tạm giam còn khiếm khuyết, chưa rõ ràng, thiếu minh bạch dẫn đến người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng vận dụng tùy tiện, lạm dụng hoặc lợi dụng khi áp dụng.

Đây là những vấn đề mà khoa học luật TTHS hiện đại phải nghiên cứu giải quyết cả về phương diện lý luận và phương diện lập pháp. Chính vì vậy, đây cũng chính là lý do mà tác giả chọn đề tài ***“Bảo đảm quyền con người trong hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam theo luật TTHS Việt Nam (trên cơ sở số liệu thực tiễn địa bàn tỉnh Đắk Lắk)”*** để thực hiện nghiên cứu viết luận văn thạc sĩ nhằm mục đích đưa ra các kiến giải khoa học và kiến giải lập pháp góp phần hoàn thiện các quy định tương ứng của pháp luật TTHS nước ta.

## **2. Tình hình nghiên cứu đề tài**

Tại Việt Nam, những nghiên cứu về bảo đảm quyền con người đối với người bị bắt, tạm giữ, tạm giam còn khá khiêm tốn. Các nghiên cứu đã thực hiện chủ yếu tiếp cận về pháp luật quyền con người nói chung hoặc là vấn đề bảo đảm quyền con người trong pháp luật hình sự, pháp luật TTHS, chứ chưa đặc biệt tập trung vào bảo đảm quyền con người trong hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam. Có thể nêu tên một số công trình nghiên cứu đáng chú ý như: GS.TSKH. Lê Cẩm, TS. Nguyễn Ngọc Chí, *Bảo vệ quyền con người bằng pháp luật hình sự, TTHS trong giai đoạn xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam*, Đề tài cấp Đại học Quốc gia, mã số QL 04.03, năm 2006; Khoa luật – ĐHQGHN, *Giáo trình Lý luận và pháp luật về Quyền con người*, NXB Chính trị quốc gia, 2009; Khoa luật – ĐHQGHN, *Luật nhân quyền quốc tế*, NXB Lao động Xã hội, 2011; PGS. TS. Nguyễn Ngọc Chí (chủ biên), *Giáo trình Luật TTHS Việt Nam – Quyền con người và bảo đảm quyền con người trong TTHS*, tr. 33 – 56, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2013.

Các công trình nghiên cứu nói trên chỉ mới nghiên cứu về quyền con người nói chung hoặc quyền con người trong pháp luật hình sự và TTHS dưới góc độ lý luận khoa học, chưa có điều kiện nghiên cứu sâu về thực

tiền áp dụng pháp luật bảo đảm quyền con người trong hoạt động bắt người, tạm giữ, tạm giam.

Ngoài ra, còn có một số bài báo viết về bảo đảm quyền con người trong việc bắt, tạm giữ, tạm giam như: Nguyễn Tiến Đạt, *Bảo đảm quyền con người trong việc bắt, tạm giữ, tạm giam*, đăng trên tạp chí KHPL số 3(34)/2006; Phan Trường Sơn, *Những vấn đề đặt ra đối với VKSND trong việc quyết định phê chuẩn hoặc không phê chuẩn các quyết định áp dụng các biện pháp tố tụng có tính chất hạn chế quyền con người, quyền công dân trước yêu cầu mới của Hiến pháp*, website <http://vksdanang.gov.vn>, 2014.

Các bài báo này chỉ đề cập đến việc vi phạm quyền con người trong việc bắt, tạm giữ, tạm giam từ nguyên nhân chủ quan là nhân tố con người trong hoạt động áp dụng pháp luật. Mà chưa chỉ rõ được những hạn chế của các quy định pháp luật về vấn đề này.

### **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

#### **3.1. Mục đích nghiên cứu**

Đề tài nghiên cứu nhằm đưa ra những kiến nghị để hoàn thiện các quy định của pháp luật TTHS, góp phần nâng cao hiệu quả việc bảo đảm quyền con người trong hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam. Bảo đảm quyền con người trong các hoạt động này là đóng góp quan trọng trong việc bảo đảm quyền con người trong TTHS và quyền con người nói chung.

#### **3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu**

Với mục đích trên, đề tài nghiên cứu phải giải quyết những nhiệm vụ sau:

*Thứ nhất*, nghiên cứu các quan niệm, quan điểm khoa học quốc tế và của các tác giả Việt Nam về bảo đảm quyền con người trong hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam để làm rõ những vấn đề về mặt lý luận nhằm đưa ra các kiến giải khoa học.

*Thứ hai*, phân tích làm rõ nội dung của các quy định pháp luật tố tụng hình sự hiện hành, rút ra những ưu điểm và hạn chế của các quy định về việc bắt, tạm giữ, tạm giam.

*Thứ ba*, phân tích tình hình bắt, tạm giữ, tạm giam, đánh giá thực tiễn việc áp dụng các quy định pháp luật TTHS trong việc bắt, tạm giữ, tạm giam.

Trên cơ sở những hạn chế của quy định pháp luật hiện hành và những vướng mắc trong quá trình áp dụng pháp luật, tiếp thu những thành tựu khoa học TTHS quốc tế, đề xuất các giải pháp hoàn thiện các quy định



pháp luật về việc bắt, tạm giữ, tạm giam cũng như kiến nghị những vấn đề liên quan đến hoạt động áp dụng các quy định này.

#### **4. Đối tượng nghiên cứu và phạm vi nghiên cứu**

##### **4.1. Đối tượng nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là các quan điểm khoa học, quy định của pháp luật Quốc tế và những quy định của luật TTHS hiện hành ghi nhận và bảo đảm quyền con người của những người yếu thế trong xã hội, bao gồm người bị bắt, bị tạm giữ, tạm giam.

##### **4.2. Phạm vi nghiên cứu**

Phạm vi nghiên cứu của luận văn là những vấn đề lý luận và thực tiễn về bảo đảm quyền con người trong hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam từ góc độ luật TTHS, các số liệu trong luận văn được trích dẫn, viện dẫn từ năm 2010 đến năm 2014.

#### **5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu**

##### **5.1. Cơ sở lý luận**

Cơ sở lý luận của luận văn là dựa trên quan điểm của Đảng và Nhà nước về quyền con người trong bối cảnh chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, coi quyền con người là giá trị và nguyện vọng chung của nhân loại, thể hiện trong chính sách nhất quán tôn trọng, bảo đảm quyền con người và chủ trương tăng cường đóng góp và thúc đẩy hợp tác quốc tế trên lĩnh vực này. Ngoài ra, tác giả cũng tham khảo quá trình tiến bộ và xu hướng mở rộng các quyền con người của cộng đồng quốc tế, cũng như tham khảo các luận điểm khoa học trong các công trình nghiên cứu của các học giả hình sự học trong nước, văn bản pháp luật TTHS của Nhà nước ta.

##### **5.2. Phương pháp nghiên cứu**

Luận văn sử dụng các phương pháp nghiên cứu: Gồm phương pháp so sánh, phân tích, thống kê, tổng hợp kết hợp với phương pháp phân tích thực tiễn áp dụng pháp luật về bắt, tạm giữ, tạm giam thông qua một số vụ án cụ thể để tổng hợp các tri thức khoa học và luận chứng các vấn đề tương ứng để nghiên cứu.

#### **6. Những đóng góp mới về mặt khoa học của luận văn**

Đây là công trình nghiên cứu khoa học ở cấp độ thạc sĩ tiếp cận có tính hệ thống, toàn diện và tương đối sâu sắc về các quy định pháp luật bảo vệ quyền con người trong hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam dưới góc độ TTHS. Đề tài có những đóng góp mới sau:

- Khái quát hóa các quan điểm, quan niệm của quốc tế và Việt Nam

về bảo đảm quyền con người trong hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam. Xây dựng khái niệm và làm rõ nội dung bảo đảm quyền con người trong hoạt động này.

- Hệ thống hóa các quy định của luật TTHS Việt Nam trong việc bắt, tạm giữ, tạm giam. Đối chiếu, so sánh các quy định này với quy định của quốc tế để chỉ ra được những ưu điểm và những điểm còn hạn chế.

- Phân tích, đánh giá sự ảnh hưởng của những điểm hạn chế trong quy định của luật đối với hiệu quả bảo vệ quyền con người trong thực tiễn áp dụng.

- Đưa ra các kiến nghị hoàn thiện quy định của luật TTHS Việt Nam về bảo đảm quyền con người trong hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam.

### **7. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn**

Công trình nghiên cứu các vấn đề lý luận về bảo đảm quyền con người trong hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam theo TTHS, phân tích, đánh giá thực trạng bảo đảm quyền con người của người bị bắt, tạm giữ, tạm giam trong TTHS và kiến nghị các giải pháp tăng cường bảo đảm quyền con người trong TTHS. Đề tài là một đóng góp khiêm tốn trong việc giải quyết về mặt khoa học, một trong những nội dung cấp thiết hiện nay ở nước ta cũng như trên thế giới là vấn đề bảo đảm quyền con người. Quy định về quyền con người đã là quan trọng và cần thiết nhưng cần thiết hơn, quan trọng hơn là vấn đề bảo đảm cho các quyền đó được thực thi trong cuộc sống. Luận văn là một tài liệu tham khảo có giá trị trong hoạt động lập pháp TTHS, trong thực tiễn điều tra, truy tố, xét xử cũng như trong học tập, nghiên cứu về TTHS.

### **8. Kết cấu của luận văn**

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 3 chương 8 tiết:

- *Chương 1:* Lý luận về bảo đảm quyền con người trong hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam theo Luật TTHS Việt Nam.
- *Chương 2:* Lịch sử phát triển và thực trạng bảo đảm quyền con người trong hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam theo luật TTHS Việt Nam trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
- *Chương 3:* Quan điểm và giải pháp tăng cường bảo đảm quyền con người trong hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam theo luật TTHS Việt Nam trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

## *Chương 1*

# **LÝ LUẬN VỀ BẢO ĐẢM QUYỀN CON NGƯỜI TRONG HOẠT ĐỘNG BẮT, TẠM GIỮ, TẠM GIAM THEO LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM**

### **1.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò bảo đảm quyền con người trong hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam theo luật TTHS Việt Nam**

#### ***1.1.1. Khái niệm bảo đảm quyền con người trong hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam theo luật TTHS Việt Nam***

Bảo đảm quyền con người là vấn đề quan trọng được các quốc gia, dân tộc trên thế giới đặc biệt quan tâm, nhưng cho đến nay vẫn chưa có một khái niệm thống nhất về vấn đề này. Vì thế, căn cứ và các quan niệm phổ biến hiện nay, có thể hiểu quyền con người là những năng lực, nhu cầu vốn có và chỉ có ở con người với tư cách là thành viên của cộng đồng nhân loại, được thể chế hóa bằng pháp luật quốc gia và các thỏa thuận pháp lý quốc tế.

Trong khoa học pháp lý, căn cứ vào mặt nội dung, quyền con người được chia thành các nhóm cơ bản sau đây:

- Các quyền chính trị bao gồm quyền tham gia quản lý Nhà nước và thảo luận các vấn đề chung của cả nước, quyền bầu cử và ứng cử, quyền tự do ngôn luận, quyền tự do báo chí, tự do tín ngưỡng, quyền lập hội, quyền được thông tin, quyền biểu tình, quyền bình đẳng nam nữ, quyền khiếu nại, tố cáo v.v...;

- Các quyền dân sự (các quyền tự do cá nhân) bao gồm quyền bất khả xâm phạm về thân thể, về chỗ ở, quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự, quyền được bảo đảm an toàn và bí mật về thư tín, điện thoại, điện tín, quyền tự do đi lại và cư trú v.v...;

- Các quyền kinh tế, văn hóa, xã hội bao gồm quyền học tập, lao động, quyền tự do kinh doanh, quyền sở hữu tài sản hợp pháp, quyền phát minh, sáng chế, quyền được bảo vệ sức khỏe, quyền được bảo hộ về hôn nhân, gia đình, các quyền của các đối tượng đặc biệt như thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, người già, trẻ em, người tàn tật không nơi nương tựa v.v...

Trong TTHS, người bị bắt, người bị tạm giữ, người bị tạm giam tuy họ là đối tượng bị buộc tội hoặc bị tình nghi phạm tội, họ có khả năng bị

áp dụng trách nhiệm pháp lý nghiêm khắc nhất là trách nhiệm hình sự nhưng những quyền cơ bản, thiết thân nhất như: quyền được tôn trọng về nhân phẩm, quyền không bị tra tấn, đánh đập khi bị giam giữ, quyền được điều tra khách quan trong quá trình tố tụng, quyền được xét xử công bằng ... vẫn phải được tôn trọng và bảo đảm. Tuy nhiên, so với những người khác quyền của nhóm người này bị hạn chế do họ bị tình nghi phạm tội và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt, tạm giữ, tạm giam.

Quyền con người của người bị bắt, người bị tạm giữ, người bị tạm giam trong TTHS được thể hiện cụ thể trong các quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ được pháp luật TTHS ghi nhận và bảo đảm thực hiện.

Bảo đảm quyền con người trong hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam là nhiệm vụ của Nhà nước. Nhà nước trong điều kiện kinh tế - xã hội, pháp lý của mình cần có cơ chế phù hợp để ghi nhận và bảo đảm thực thi quyền con người. Các quy phạm pháp luật về quyền con người, quyền và nghĩa vụ tố tụng của người bị bắt, người bị tạm giữ, người bị tạm giam chưa phải là cơ sở để các quyền con người được thực thi mà cần phải có những bảo đảm ràng buộc pháp lý của Nhà nước.

Để bảo đảm quyền con người trong hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam bên cạnh việc củng cố và tăng cường các bảo đảm quyền con người nói chung, còn phải bảo đảm các yếu tố mang tính đặc trưng riêng như:

- Xây dựng được hệ thống quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam trên cơ sở các tiêu chí quốc tế về quyền con người và phù hợp với yêu cầu bảo đảm quyền con người ở Việt Nam;

- Có các giải pháp thực thi có hiệu quả các quyền con người được quy định trong hệ thống quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam;

- Hình thành cơ chế giám sát bảo đảm quyền con người trong hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam.

Tóm lại, bảo đảm quyền con người trong hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam là việc bảo đảm các điều kiện, yếu tố cần và đủ để quyền con người được ghi nhận và bảo đảm thực thi có hiệu quả trong quá trình áp dụng các biện pháp ngăn chặn bắt, tạm giữ, tạm giam.

### ***1.1.2. Đặc điểm bảo đảm quyền con người trong hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam theo luật TTHS Việt Nam***

Bảo đảm quyền con người trong hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam là một bộ phận hợp thành của quyền con người trong TTHS. Do đó, quyền con người trong hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam có các đặc điểm của quyền con người trong TTHS. Quyền con người trong TTHS thực chất là những quyền của con người được thể hiện ở một lĩnh vực đặc thù là quá trình giải quyết vụ án hình sự, nó có những biểu hiện đặc thù về phạm vi, chủ thể, nội dung.

- Quyền con người trong hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam nảy sinh trong một lĩnh vực đặc thù là quá trình giải quyết vụ án hình sự

- Chủ thể của quyền con người trong hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam là người tiến hành TTHS, người tham gia TTHS và mọi cá nhân tham gia vào quá trình giải quyết vụ án hình sự

Chủ thể của quyền con người trong hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam là những con người cụ thể với các địa vị pháp lý khác nhau trong TTHS, bao gồm: Người tiến hành TTHS, Người tham gia TTHS.

- Trong hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam, nội dung của quyền con người được pháp luật quy định cụ thể

- Thực hiện đúng pháp luật trong hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam đồng nghĩa với việc bảo đảm quyền con người

Quyền con người trong hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam được bảo đảm bởi nhiều yếu tố khác nhau trong đó có pháp luật. Sự vi phạm pháp luật TTHS trong hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam là biểu hiện của sự vi phạm quyền con người. Do đó, thực hiện đúng pháp luật TTHS trong hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam là đồng nghĩa với việc bảo đảm quyền con người.

### ***1.1.3. Vai trò bảo đảm quyền con người trong hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam theo luật TTHS Việt Nam***

- Vai trò của việc bảo đảm quyền con người nói chung: Quyền con người, quyền công dân ở Việt Nam hiện nay vừa được coi là mục tiêu vừa được coi là động lực thúc đẩy sự phát triển của xã hội. Quyền con người ở Việt Nam được gắn liền với lợi ích của giai cấp, của dân tộc và lợi ích của toàn xã hội.

- Vai trò của việc bảo đảm quyền con người trong hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam

Bảo đảm quyền con người trong hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam có vai trò quan trọng nhằm bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của công dân thông qua đó quyền con người được bảo đảm thực hiện.

Bảo đảm quyền con người trong hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam vừa góp phần bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của con người nói chung, thông qua việc buộc người xâm hại đến các quyền trên phải chịu trách nhiệm hình sự cũng như các hình thức trách nhiệm pháp lý có liên quan. Đồng thời, hoạt động này còn bảo đảm các quyền trên cho người bị tình nghi phạm tội thông qua việc tuân thủ pháp luật của các chủ thể có liên quan tới hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam.

Bảo đảm quyền con người trong việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn bắt, tạm giữ, tạm giam góp phần thúc đẩy hiệu quả công tác điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án.

## **1.2. Nội dung và các yếu tố bảo đảm quyền con người trong hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam theo luật TTHS Việt Nam**

### ***1.2.1. Nội dung bảo đảm quyền con người trong hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam theo luật TTHS Việt Nam***

Việc bảo đảm quyền con người trong hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam không chỉ phụ thuộc vào việc các quyền con người được quy định trong pháp luật TTHS như thế nào; mà phụ thuộc rất nhiều vào việc trong Nhà nước đó các quyền con người được quy định, được bảo đảm thực hiện ra sao trên thực tế.

Dưới góc độ bảo đảm quyền con người của những người bị tước tự do do bị áp dụng biện pháp bắt, tạm giữ, tạm giam chúng tôi cho rằng nội dung bảo đảm quyền con người thể hiện qua các yếu tố sau:

- Xây dựng hệ thống quy phạm pháp luật TTHS điều chỉnh hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam trên cơ sở các tiêu chí quốc tế về quyền con người và phù hợp với yêu cầu bảo đảm quyền con người ở Việt Nam;

- Chế độ trách nhiệm của cơ quan Nhà nước, cán bộ, công chức trong việc bảo vệ các quyền con người;

- Xử lý vi phạm quyền con người;

- Các biện pháp bảo đảm quyền khiếu nại, tố cáo của công dân;

- Các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ trong hoạt động của Nhà nước.

### ***1.2.2. Các yếu tố bảo đảm quyền con người trong hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam theo luật TTHS Việt Nam***

#### ***1.2.2.1. Các yếu tố chung nhằm bảo đảm quyền con người trong hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam theo luật TTHS Việt Nam nói chung***

Trong đời sống xã hội, quyền con người được bảo đảm bởi các yếu tố sau:

- Bảo đảm về chính trị;
- Bảo đảm về kinh tế;
- Bảo đảm về xã hội;
- Bảo đảm về văn hoá giáo dục;
- Bảo đảm về pháp lý.

#### ***1.2.2.2. Các yếu tố đặc trưng bảo đảm quyền con người trong hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam theo luật TTHS Việt Nam***

Ngoài các yếu tố chung, bảo đảm quyền con người trong hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam còn có các yếu tố đặc trưng sau:

- Yếu tố hệ thống pháp luật bảo đảm quyền con người trong TTHS;
- Yếu tố tổ chức hoạt động của các cơ quan, tổ chức liên quan tới hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam;
- Yếu tố cơ chế phối hợp trong hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam;
- Yếu tố giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam;
- Yếu tố xử lý vi phạm quyền con người trong hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam;
- Yếu tố cơ sở vật chất kỹ thuật trong TTHS.

### ***1.3. Bảo đảm quyền con người trong hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam theo luật TTHS của một số nước trên thế giới và những giá trị có thể vận dụng ở Việt Nam***

#### ***1.3.1. Bảo đảm quyền con người trong hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam theo luật TTHS của một số nước trên thế giới***

Trong phần này, tác giả đã nghiên cứu, phân tích bảo đảm quyền con người trong hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam theo luật TTHS một số nước như: Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, Thụy Điển, Canada, Cộng hòa Liên bang Nga, Cộng hòa Pháp, Nhật Bản, Indônêsi.

### ***1.3.2. Những giá trị bảo đảm quyền con người trong hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam theo luật TTHS của một số nước trên thế giới có thể vận dụng ở Việt Nam***

Nước ta đang trong giai đoạn sửa đổi, bổ sung BLTTHS thiết nghĩ cần tham khảo, vận dụng những giá trị sau:

- Quy định về căn cứ, điều kiện áp dụng BPNC bắt, tạm giữ, tạm giam cần chặt chẽ, rõ ràng, cụ thể, tránh các quy định mang tính tùy nghi dễ bị cơ quan tiến hành tố tụng lạm dụng trong việc bắt, tạm giữ, tạm giam;

- Sửa đổi các quy định về tạm giữ trong BLTTHS, sửa đổi cả quy định về đối tượng tạm giữ, thẩm quyền ra lệnh tạm giữ, các trường hợp có thể tạm giữ, thời hạn tạm giữ và nhất là sự tham gia của luật sư vào hoạt động tạm giữ theo hướng bảo đảm các quyền và lợi ích hợp pháp của con người;

- Nghiên cứu sửa đổi BLTTHS theo hướng chỉ giao cho Tòa án có thẩm quyền quyết định áp dụng biện pháp tạm giam là đúng về bản chất tổ chức, hoạt động tư pháp và phù hợp với pháp luật quốc tế.

## ***Chương 2***

### **LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN VÀ THỰC TRẠNG BẢO ĐẢM QUYỀN CON NGƯỜI TRONG HOẠT ĐỘNG BẮT, TẠM GIỮ, TẠM GIAM THEO LUẬT TỐ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK**

#### **2.1. Lịch sử phát triển quyền con người trong hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam ở Việt Nam**

##### ***2.1.1. Quyền con người trong hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam ở Việt Nam dưới các triều đại phong kiến***

Tác giả nghiên cứu việc bảo đảm quyền con người trong hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam dưới các triều đại phong kiến thông qua Bộ Quốc triều hình luật (Luật Hồng Đức), Bộ Hoàng việt luật lệ (Luật Gia Long).

Ở các triều đại phong kiến tiền bộ đã có những quy định về quyền con người, một số quy định về thẩm quyền bắt người, giam giữ tiền bộ đã phản ánh sự phát triển, hưng thịnh của chế độ quân chủ phong kiến thời



đó. Các quy định này đã hạn chế sự tùy tiện, lộng hành của hệ thống nha dịch và cường hào ác bá.

### ***2.1.2. Quyền con người trong hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam ở Việt Nam sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945***

Tác giả nghiên cứu bảo đảm quyền con người trong hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam thể hiện trong các Hiến pháp 1946, 1959, 1980, trong Sắc lệnh số 13 ngày 24-01-1946, Luật số 103-SL/L005 ngày 24-01-1957, Luật tổ chức TA nhân dân ngày 14-7-1960, Sắc luật số 01/SL-76 ngày 15-3-1976, BLTTHS 1988.

### **2.2. Thực trạng bảo đảm quyền con người trong hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam theo luật TTHS Việt Nam trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

#### ***2.2.1. Thực trạng pháp luật bảo đảm quyền con người trong hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam theo luật TTHS Việt Nam***

Trong BLTTHS 2003, các quy phạm pháp luật liên quan đến bảo đảm quyền con người trong hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam được quy định tương đối đầy đủ, toàn diện và có hệ thống thể hiện qua các điểm sau:

*Thứ nhất*, BLTTHS 2003 quy định các nguyên tắc tổ tụng tôn trọng và bảo đảm quyền con người, nhóm các nguyên tắc này chiếm vị trí quan trọng và là nhóm nguyên tắc được quy định đầu tiên trong BLTTHS.

*Thứ hai*, quy định về địa vị pháp lý của người tiến hành tố tụng và người bị tạm giữ, bị can, bị cáo.

*Thứ ba*, bảo đảm quyền con người thông qua các quy định của BLTTHS về mục đích, căn cứ, thẩm quyền, thủ tục áp dụng các biện pháp ngăn chặn.

*Thứ tư*, bảo đảm quyền con người thông qua các quy định về khiếu nại, tố cáo trong TTHS.

#### ***2.2.2. Thực trạng hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam theo luật TTHS Việt Nam trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk liên quan tới bảo đảm quyền con người***

Tác giả đã lập bảng thống kê số liệu việc áp dụng BPNC bắt, tạm giữ, tạm giam trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk trong thời gian từ năm 2010 đến năm 2014. Nghiên cứu 120 bản án hình sự sơ thẩm đối với 262 bị cáo (trong đó: 94 bị cáo phạm các tội ít nghiêm trọng, 66 bị cáo phạm các tội nghiêm trọng, 60 bị cáo phạm các tội rất nghiêm trọng và 42 bị cáo phạm các tội đặc biệt nghiêm trọng) do TA nhân dân tỉnh Đắk Lắk và TA nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xét xử.

Theo thống kê của CQĐT tỉnh Đắk Lắk thì từ năm 2010 đến năm 2014, tình hình áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt, tạm giam như sau: Tỷ lệ bắt khẩn cấp dao động từ 17,6% (năm 2013) đến 21,5% (năm 2011); tỷ lệ bị can bị áp dụng biện pháp tạm giam dao động từ 76,7% (năm 2013) đến 84,6% (năm 2012); số người được áp dụng biện pháp ngăn chặn không phải giam giữ dao động từ 15,4% (năm 2012) đến 23,3% (năm 2013).

**Bảng 2.1: Tình hình bắt, tạm giữ**

<i>Bắt, tạm giữ</i>	<i>Năm 2010</i>	<i>Năm 2011</i>	<i>Năm 2012</i>	<i>Năm 2013</i>	<i>Năm 2014</i>
Bắt quả tang	555	410	399	885	786
Bắt truy nã	152	146	207	196	175
Bắt khẩn cấp	311	306	288	397	455
Đầu thú, tự thú	113	101	123	101	66
<b>Số người bị tạm giữ</b>	<b>1131</b>	<b>963</b>	<b>1017</b>	<b>1579</b>	<b>1482</b>

(Nguồn: CQĐT tỉnh Đắk Lắk)

**Bảng 2.2: Tình hình bắt, tạm giam**

<i>Bắt, tạm giam</i>	<i>Năm 2010</i>	<i>Năm 2011</i>	<i>Năm 2012</i>	<i>Năm 2013</i>	<i>Năm 2014</i>
Bắt quả tang	555	410	399	885	786
Bắt truy nã	152	146	207	196	175
Bắt khẩn cấp	311	306	288	397	455
Bắt để tạm giam	685	561	675	774	814
Đầu thú, tự thú	113	101	123	101	66
<b>Tổng số trường hợp giải quyết</b>	<b>1816</b>	<b>1524</b>	<b>1692</b>	<b>2353</b>	<b>2296</b>
Từ tạm giữ chuyển sang tạm giam	810	719	756	1032	1063
<b>Tổng số tạm giam</b>	<b>1495</b>	<b>1280</b>	<b>1431</b>	<b>1806</b>	<b>1877</b>

(Nguồn: CQĐT tỉnh Đắk Lắk)

**Bảng 2.3: Tình hình áp dụng biện pháp ngăn chặn trong xét xử**

<i>Loại tội</i>	<i>Tổng số bị can/ bị cáo</i>	<i>Tạm giam</i>	<i>Cấm đi khỏi nơi cư trú</i>	<i>Thay đổi biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang bảo lãnh</i>
Ít nghiêm trọng	94	38	46	10
Nghiêm trọng	66	40	18	8
Rất nghiêm trọng	60	47	9	4
Đặc biệt nghiêm trọng	42	39	3	0
<b>Tổng cộng</b>	<b>262</b>	<b>164</b>	<b>76</b>	<b>22</b>

(Nguồn: Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.)

Qua con số thống kê và kết quả nghiên cứu cho thấy: số người bị bắt khẩn cấp chiếm tỷ lệ tương đối cao; tạm giam là biện pháp ngăn chặn được áp dụng phổ biến nhất (62% - 80%); tiếp theo là cấm đi khỏi nơi cư trú (20% - 28%); còn các biện pháp ngăn chặn khác như bảo lãnh, đặt tiền hoặc tài sản để bảo đảm rất ít được áp dụng. Số bị can, bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn hầu như không có. Trong quá trình giải quyết vụ án có khoảng từ 7% đến 12% bị can, bị cáo được thay đổi biện pháp ngăn chặn. Trong đó, người phạm tội ít nghiêm trọng, nghiêm trọng chủ yếu được thay đổi biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang các biện pháp ngăn chặn khác là cho bảo lãnh; ngược lại, đa số người phạm tội rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng lại bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam thay cho các biện pháp ngăn chặn không phải giam giữ.

### **2.3. Nhận xét, đánh giá chung**

#### ***2.3.1. Những ưu điểm đạt được***

Các quy định của BLTTHS 2003 về thẩm quyền tố tụng, về trình tự, thủ tục tố tụng cơ bản đáp ứng được yêu cầu bảo đảm quyền con người. Tinh thần chung của BLTTHS 2003 thể hiện quan điểm bảo đảm quyền con người của Nhà nước ta là biện pháp tố tụng càng nghiêm khắc, càng ảnh hưởng đến quyền con người thì thẩm quyền càng hẹp, trình tự, thủ tục càng chặt chẽ.

Thực tiễn áp dụng các biện pháp ngăn chặn bắt, tạm giữ, tạm giam trong những năm vừa qua do các cơ quan tiến hành tố tụng tỉnh Đắk Lắk tiến hành đã đóng góp lớn vào công tác đấu tranh phòng và chống tội phạm, góp phần giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Đồng thời cũng bảo đảm được quyền con người của những người bị áp dụng BPNC bắt, tạm giữ, tạm giam, chưa để xảy ra trường hợp nào bắt, tạm giữ, tạm giam trái pháp luật.

#### ***2.3.2. Một số hạn chế tồn tại***

Qua nghiên cứu thực trạng áp dụng biện pháp ngăn chặn trong tiến hành TTHS, từ góc độ bảo đảm quyền con người của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo, chúng tôi thấy còn một số hạn chế, bất cập như sau:

- *Thứ nhất*, theo chúng tôi có tình trạng quá lạm dụng biện pháp tạm giam.

- *Thứ hai*, các cơ quan tiến hành tố tụng đang lúng túng trong việc áp dụng thời hạn tạm giam trong trường hợp đồng phạm mà các bị can, bị cáo phạm tội thuộc các loại khác nhau, cho nên thời hạn tố tụng cũng được quy định khác nhau. Thực tiễn hiện nay đi theo hướng thời hạn tố tụng nói chung, tạm giam nói riêng được thực hiện theo tội nặng nhất trong vụ án đó.

- *Thứ ba*, các biện pháp ngăn chặn không giam giữ rất ít được áp dụng trên thực tế.

- *Thứ tư*, hầu như 100% bị can, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn.

### **2.3.3. Nguyên nhân của hạn chế tồn tại**

#### **2.3.3.1. Nguyên nhân khách quan**

Nhiều quy định của BLTTHS không phù hợp với bản chất Nhà nước pháp quyền, với đường lối đổi mới tư pháp, với các chức năng tố tụng trong TTHS nước ta. Nội dung một số quy định của BLTTHS thể hiện không chính xác hoặc không đầy đủ chính sách TTHS.

Địa vị tố tụng của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng được quy định chưa thật phù hợp làm hạn chế việc bảo đảm quyền con người của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo.

Các căn cứ áp dụng các biện pháp cưỡng chế tố tụng, nhất là biện pháp ngăn chặn bắt, tạm giữ, tạm giam không đầy đủ hoặc không rõ ràng.

BLTTHS quy định khả năng tùy nghi quá rộng cho người có thẩm quyền tiến hành tố tụng dễ dẫn đến hạn chế quyền con người của người bị bắt, người bị tạm giữ, người bị tạm giam.

Trong một số trường hợp BLTTHS quy định các quyền tố tụng của người tham gia tố tụng nhưng không quy định bảo đảm pháp lý, các trình tự, thủ tục để thực hiện các quyền đó trên thực tế, gây lúng túng cho người tiến hành tố tụng trong giải quyết vụ án và hạn chế người tham gia tố tụng thực hiện quyền tố tụng được quy định.

Chế độ trách nhiệm chưa được quy định rõ ràng, minh bạch, được truy cứu chưa thật nghiêm minh đối với các vi phạm quyền con người của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo từ phía người tiến hành tố tụng.

#### **2.3.3.2. Nguyên nhân chủ quan**

Do trình độ, năng lực và quan điểm, nhận thức của người tiến hành tố tụng còn có nhiều hạn chế.

### *Chương 3*

## **QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG BẢO ĐẢM QUYỀN CON NGƯỜI TRONG HOẠT ĐỘNG BẮT, TẠM GIỮ, TẠM GIAM THEO LUẬT TỐ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK**

**3.1. Quan điểm tăng cường bảo đảm quyền con người trong hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam theo luật TTHS Việt Nam trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

***3.1.1. Tăng cường bảo đảm quyền con người trong hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam phải thể hiện được những quan điểm của Đảng, Nhà nước ta về quyền con người***

Đảng, Nhà nước luôn quan tâm tới quyền con người. Bảo vệ, phát triển quyền con người không chỉ là một nhiệm vụ lớn hiện nay mà chính là lý tưởng phấn đấu của những người Cộng sản, là bản chất của chế độ XHCN, là cốt lõi của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

Quan điểm của Đảng, Nhà nước về quyền con người được xác định là những tư tưởng chỉ đạo, áp dụng thống nhất trong suốt quá trình xây dựng, thực hiện quyền con người. Những quan điểm này được thể hiện một cách trực tiếp, gián tiếp trong nhiều văn kiện của Đảng, Nhà nước Việt Nam, trực tiếp nhất là chỉ thị số 12 CT/ TW ngày 12/7/1992 về vấn đề quyền con người và quan điểm, chủ trương của Đảng ta.

Hoàn thiện pháp luật Việt Nam về quyền con người trên cơ sở quan điểm của Đảng, Nhà nước ta về quyền con người là một yêu cầu tất yếu khách quan nhằm bảo đảm cho hoạt động này diễn ra theo đúng định hướng của Đảng, Nhà nước ta, các giải pháp hoàn thiện pháp luật Việt Nam về quyền con người đưa ra được thực hiện có hiệu quả trên thực tế, nhân dân thêm hiểu biết về lý tưởng vì con người của Đảng, Nhà nước Việt Nam.

***3.1.2. Tăng cường bảo đảm quyền con người trong hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam phải phù hợp với điều kiện cụ thể ở Việt Nam và các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã tham gia***

Quyền con người vừa có tính phổ biến nhưng cũng có tính đặc thù.

Hoàn thiện pháp luật Việt Nam về quyền con người dù muốn hay không cũng không thể được thực hiện ngay lập tức. Nó phụ thuộc vào trình độ phát triển kinh tế xã hội của mỗi quốc gia trong từng giai đoạn lịch sử cụ thể.

Hoàn thiện pháp luật Việt Nam về quyền con người cũng phải phù hợp với quy định trong các cam kết quốc tế mà Việt Nam tham gia. Đây được coi là những chuẩn mực quốc tế phổ biến về quyền con người. Thực hiện điều này không chỉ có ý nghĩa hiện thực hoá quyền con người mà nó còn thể hiện truyền thống, quyết tâm của Việt Nam trong việc bảo vệ các giá trị của quyền con người.

### ***3.1.3. Tăng cường bảo đảm quyền con người trong hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam trên cơ sở đổi mới tư duy pháp lý nhận thức đúng mối quan hệ giữa Nhà nước, pháp luật và quyền con người***

Khác với các kiểu Nhà nước bóc lột tồn tại trong lịch sử, Nhà nước XHCN nói chung, Nhà nước Việt Nam nói riêng luôn coi nguyên tắc tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân là mục đích của việc xây dựng xã hội, mà ở đó quyền con người được bảo đảm. Nhận thức đúng mối quan hệ giữa Nhà nước, pháp luật và quyền con người có ý nghĩa chỉ đạo việc xây dựng, thực hiện các giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật Việt Nam về quyền con người, khắc phục những nguyên nhân vi phạm. Đồng thời, đây còn là cơ sở nhận thức quan trọng để các cơ quan có thẩm quyền tôn trọng pháp luật, tôn trọng quyền con người.

### **3.2. Các giải pháp tăng cường bảo đảm quyền con người trong hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam theo luật TTHS Việt Nam trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

Trên cơ sở những tồn tại, hạn chế đã phân tích tại Chương 2, tác giả đưa ra một số giải pháp để nâng cao hiệu quả bảo đảm quyền con người trong hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam, cụ thể:

#### ***3.2.1. Hoàn thiện hệ thống pháp luật bảo đảm quyền con người trong hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam theo luật TTHS Việt Nam***

Hoàn thiện các quy định sau của BLTTHS:

- Hoàn thiện các quy định về quyền và nghĩa vụ tố tụng của người bị tạm giữ (điều 48 BLTTHS), bị can (điều 49 BLTTHS), bị cáo (điều 50 BLTTHS); gồm các nội dung:

+ Bổ sung các quyền được tôn trọng và bảo vệ quyền tự do thân thể, tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự theo quy định của pháp luật;

+ Bổ sung quyền được im lặng của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trong TTHS.

+ Bổ sung quyền được yêu cầu cơ quan, người tiến hành tố tụng bảo vệ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm;

+ Bổ sung trách nhiệm của cơ quan, người tiến hành tố tụng bảo đảm cho người tham gia tố tụng thực hiện các quyền tố tụng của họ theo quy định của pháp luật; trách nhiệm áp dụng các biện pháp cần thiết để bảo vệ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người tham gia tố tụng khi có yêu cầu;

+ Sửa đổi điểm d khoản 2 điều 48 BLTTHS theo hướng người bị tạm giữ có quyền nhờ người khác bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp.

+ Sửa đổi điểm e khoản 2 điều 49, điểm e khoản 2 điều 50 BLTTHS theo hướng bị can, bị cáo có quyền nhờ người khác bào chữa.

- Hoàn thiện quy định về trách nhiệm, nghĩa vụ của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng khi áp dụng biện pháp bắt, tạm giữ, tạm giam, cụ thể cần hoàn thiện:

+ Các quy định về trách nhiệm, nghĩa vụ của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và các quy định khác về mặt tổ chức... nhằm bảo đảm để các quy định đó được thực hiện nghiêm túc trên thực tế.

+ Quy định rõ hậu quả tố tụng và trách nhiệm đối với việc vi phạm các quy định về quyền hạn, trách nhiệm của cơ quan, người tiến hành tố tụng.

- Hoàn thiện các quy định về người bào chữa, gồm các nội dung:

+ Trước tiên, cần sửa đổi khoản 4 điều 56 BLTTHS theo hướng đối với người bị tạm giữ thì thay cho việc cấp giấy chứng nhận người bào chữa trong vòng 24 giờ bằng việc CQĐT chấp nhận ngay cho người có chứng chỉ hành nghề luật sư bảo vệ quyền lợi cho người bị tạm giữ.

+ Hoàn thiện điều 58 BLTTHS theo hướng bảo đảm tối đa cho người bào chữa thu thập chứng cứ, có mặt trong các hoạt động điều tra. Cụ thể là:  
1/ Bổ sung trách nhiệm CQĐT thông báo trước cho người bào chữa thời gian, địa điểm hỏi cung bị can. Điểm b khoản 2 điều 58 BLTTHS chỉ quy định quyền của người bào chữa đề nghị CQĐT báo trước thời gian, địa

điểm hỏi cung bị can nhưng không quy định trách nhiệm của CQĐT; cho nên trong thực tiễn luật sư gặp rất nhiều khó khăn trong việc có mặt trong các buổi hỏi cung bị can; 2/ Quy định quyền của người bào chữa hỏi người bị tạm giữ, bị can mà không cần sự đồng ý của Điều tra viên; 3/ Bổ sung quyền của người bào chữa có mặt và đặt câu hỏi trong khi lấy lời khai của người bị hại, người làm chứng của Điều tra viên.

- *Sửa đổi mục đích của biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam:* Chỉ nên quy định mục đích duy nhất của việc áp dụng biện pháp ngăn chặn là: Ngăn chặn tội phạm.

- *Hoàn thiện các quy định về các căn cứ áp dụng biện pháp ngăn chặn*

Cần sửa đổi khoản 1 điều 88 BLTTHS về căn cứ áp dụng tạm giam theo hướng tạm giam chỉ có thể được áp dụng đối với bị can, bị cáo nếu có căn cứ cụ thể khẳng định rằng họ có thể tiếp tục phạm tội, có thể bỏ trốn hoặc cản trở việc điều tra, truy tố, xét xử hoặc thi hành án. Điểm a khoản 1 điều 88 BLTTHS quy định bị can, bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, tội đặc biệt nghiêm trọng là có thể bị tạm giam mà không cần căn cứ nào khác là bất hợp lý, không phù hợp với tư tưởng bảo đảm quyền con người trong TTHS.

### ***3.2.2. Đổi mới hệ thống các cơ quan, tổ chức tham gia hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam theo luật TTHS Việt Nam***

Đối với hệ thống các quy phạm pháp luật quy định về cơ cấu, tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp, bao gồm các quy định: Về cơ cấu, tổ chức và hoạt động của CQĐT, VKSND, TAND, đây là các cơ quan nhà nước trực tiếp thực việc bảo đảm các quyền con người trong hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam; các quy định về quyền và nghĩa vụ của các cơ quan THTT, của người THTT. Trong đó, phải xác định đầy đủ, cụ thể các quyền và nghĩa vụ của những người THTT, trách nhiệm của họ trong việc bảo đảm việc thực hiện các quyền của người tham gia tố tụng.

### ***3.2.3. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ nhằm bảo đảm quyền con người trong hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam theo luật TTHS Việt Nam***

Để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ cần tiến hành các biện pháp sau đây:

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ,



nhất là kỹ năng tổ tụng cho đội ngũ Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Hội thẩm các TA. Những người tiến hành tổ tụng phải nhận thức đúng đắn, đầy đủ về các quy định của pháp luật liên quan đến bảo đảm quyền con người;

- Tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, chính sách pháp luật, nhất là chính sách nhân đạo của Nhà nước ta đối với người phạm tội, quan điểm bảo đảm quyền con người trong Nhà nước pháp quyền XHCN cho cán bộ cơ quan tiến hành tổ tụng các cấp;

- Tăng cường hoạt động kiểm sát, giám sát hoạt động TTHS, hoạt động giám đốc xét xử của TA cấp trên đối với TA cấp dưới nhằm phát hiện các vi phạm nghiêm trọng thủ tục tổ tụng, xâm phạm đến quyền con người của người bị bắt, tạm giữ, tạm giam để có biện pháp khắc phục về tổ tụng.

#### ***3.2.4. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật và quyền con người nhằm bảo đảm quyền con người trong hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam theo luật TTHS Việt Nam***

Tuyên truyền để nhân dân hiểu biết về pháp luật mà thực hiện đúng các quy định trong việc trình báo các vụ việc. Nhân dân có trách nhiệm tham gia đấu tranh phòng ngừa và chống các hành vi vi phạm Hiến pháp và pháp luật. Qua tuyên truyền phổ biến pháp luật làm cho nhân dân hiểu được quyền và nghĩa vụ của họ trong việc thực hiện các quy định của pháp luật nhất là trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người bị áp dụng biện pháp ngăn chặn của TTHS. Bản thân họ phải có trách nhiệm chấp hành nghiêm chỉnh những quy định của pháp luật.

#### ***3.2.5. Tăng cường công tác giám sát, giải quyết khiếu nại tố cáo và thanh tra, xử lý vi phạm đối với bảo đảm quyền con người trong hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam theo luật TTHS Việt Nam***

Công tác giám sát, giải quyết khiếu nại tố cáo và thanh tra, xử lý vi phạm có ý nghĩa hết sức quan trọng trong việc phát hiện, sửa chữa khắc phục những vi phạm pháp luật về bảo đảm quyền con người. Do vậy, cần phát huy hết vai trò của các cơ quan, tổ chức tham gia vào hoạt động này như: VKS, Cơ quan nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận, đại biểu dân cử.

Nâng cao trách nhiệm của Nhà nước trước công dân là giải pháp

quan trọng trong việc bảo đảm thực hiện các quyền của công dân. Nhà nước không chỉ có trách nhiệm trong việc ban hành pháp luật và duy trì để pháp luật về quyền công dân được thực hiện trên thực tế, mà còn xử lý các vi phạm pháp luật bằng các chế độ trách nhiệm khác nhau. Vì vậy, việc hoàn thiện chế độ trách nhiệm của người tiến hành tố tụng cũng là giải pháp cần thiết để bảo đảm quyền con người trong TTHS.